

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
Thực hiện: 4 tuần (Từ ngày 13/10/2025 đến ngày 07/11/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Gà gáy + Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. - Chân + Co duỗi từng chân.	- Các bài thể dục sáng. - Các bài tập phát triển chung. - Hoạt động chơi - tập	
2	Trẻ biết phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò qua vật cản.	- Khởi động: Thể dục sáng, các giờ hoạt động chơi - tập - Hoạt động chơi - tập + Bò qua vật cản + Trò chơi: Tung, bắt bóng	
3	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy, thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi trong đường hẹp.	- Hoạt động chơi - tập - Đi trong đường hẹp + Trò chơi: Bò qua vật cản. .	
4	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Tung bắt bóng với cô khoảng cách 1m, ném vào đích xa 1-1,2m. Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném,	- Ném bóng về phía trước. - Bật qua vạch kẻ.	- Chơi - tập có chủ định: - Bật qua vạch kẻ. + Trò chơi: Đi trong đường hẹp - Ném bóng về phía trước + Trò chơi: Bật qua vạch kẻ. - HDC, đón, trả trẻ + Trò chơi: Con bọ dừa	

	đá bóng: ném xa về phía trước bằng 1 tay. (tối thiểu 1,5m)			
5	Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện múa khéo.	<ul style="list-style-type: none"> - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau. - Tập khâu luồn dây, cài cởi cúc, buộc dây. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chơi tập: <ul style="list-style-type: none"> + Tập dán. + Tô màu áo + Xâu vòng màu xanh. + Nặn chiếc bánh - Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc. - Chơi theo ý thích giờ đón, trả trẻ. - Chơi cài cúc, cởi cúc. 	
6	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xếp, chồng	<ul style="list-style-type: none"> - Rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé - Nhón, nhặt đồ vật 	Hoạt động chơi - tập: <ul style="list-style-type: none"> + Nặn chiếc bánh - Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ) - HĐNT, HĐG, Chơi buổi chiều: Vò giấy, xé giấy, xếp hình, xâu hạt 	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
7	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong giờ hoạt động Chơi – tập : Một số thực phẩm cần thiết cho bé. - Trò chuyện giờ đón trẻ, trả trẻ - Trong các giờ ăn: Giới thiệu các loại thức ăn 	
8	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	Luyện tập cho trẻ có thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa	<ul style="list-style-type: none"> - Giờ ngủ trưa 	
9	- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định 	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh cá nhân trước, sau giờ ăn, trước khi trả trẻ 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước, uống, đi vệ sinh) <i>Biết tiết kiệm</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Tự phục vụ: Xúc cơm, uống nước, ... - Tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. <i>Tập một số thói quen tiết kiệm nước trong</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh cá nhân trước, sau giờ ăn, trước khi trả trẻ - Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, ngủ trưa 	

	<i>nước khi uống nước, rửa tay...</i>	<i>sinh hoạt.</i> - Lấy gối chuẩn bị chỗ ngủ.		
11	Trẻ chấp nhận : Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Trẻ mặc, cởi quần áo khi trời lạnh. - Tự đi giày dép.	- Vệ sinh cá nhân. - Hoạt động ngoài trời, Vệ sinh cá nhân, giờ ăn, giờ ngủ.	
13	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Tránh những hành động nguy hiểm như không được cho tay vào mắt của mình, của bạn, không được trèo lên bàn, lên giá tủ đồ chơi	- Trò chuyện giờ đón, trả trẻ - Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
14	Trẻ nhận biết được đặc điểm nổi bật của đối tượng khi sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi nếm	- Tìm đồ chơi vừa mới cất - Nghe, nhận biết tiếng kêu của một số đồ vật quen thuộc.	- Hoạt động Chơi - tập: + NB: Bóng, búp bê. + NB: Quần áo. +NB: Một số thực phẩm cần thiết cho bé. - Chơi theo ý thích các giờ đón, trả trẻ, HĐNT, HDG, giờ ăn. - Trò chơi: Chiếc túi kỳ lạ; Cất đồ chơi đúng chỗ. - Tìm đồ chơi màu đỏ, xanh.	
15	Trẻ bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Trẻ sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc,	- Một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp	- Các hoạt động chơi- tập có chủ định sáng, chiều - Hoạt động ngoài trời. - HDG, Giờ đón, trả trẻ.	
17	- Trẻ nói được tên, chức năng của một số bộ phận cơ thể khi	- Một số bộ phận cơ thể của con người.	- Chơi - tập có chủ định + NB: Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	

	được hỏi		<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ mọi lúc mọi nơi. - Thể dục sáng tập theo lời ca bài "Ồ sao bé không lắc" - Trò chơi: Mất mồm tai. 	
18	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật, PTGT quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đồ dùng, đồ chơi của trẻ. - Một số thực phẩm cần thiết cho bé. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Chơi tập : <ul style="list-style-type: none"> + NB: Quần áo. + NB: Bóng, búp bê. + Một số thực phẩm cần thiết cho bé. 	
19	Trẻ chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu.	- Một số màu cơ bản.	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi - tập có chủ định: <ul style="list-style-type: none"> + Tập dán + Tô màu áo + Xâu vòng màu xanh + Nặn chiếc bánh - Hoạt động ngoài trời. - HDG, Giờ đón, trả trẻ. 	
20	Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ dùng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu.	- Vị trí trong không gian so với bản thân trẻ.	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí trong không gian (trên dưới trước sau so với bản thân trẻ) được tích hợp trong hoạt động chơi tập có chủ định. - HDNT, đón, trả trẻ, mọi lúc mọi nơi. 	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

* Nghe

21	Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc. - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động chơi- tập có chủ định sáng, chiều - Hoạt động ngoài trời. - HDG, Giờ đón, trả trẻ. 	
22	Trẻ trả lời các câu hỏi: Ai đấy; Cái gì đấy; Làm gì; Thế nào?	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe các từ chỉ tên gọi của một số bộ phận cơ thể, đồ dùng, đồ chơi của bản thân, một số thực phẩm cần thiết cho cơ thể. - Nghe các câu hỏi: Cái gì? Để làm gì? Ở đâu? 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động chơi- tập có chủ định. - Hoạt động ngoài trời. - Mọi lúc mọi nơi giờ đón, trả trẻ. 	

		Như thế nào?		
23	Trẻ hiểu nội dung bài thơ, câu truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. - Nghe cô giáo đọc các bài thơ: Đôi mắt của em, Giờ chơi, Giờ ăn. - Nghe cô kể chuyện: Vệ sinh buổi sáng, - Đồng dao: Đi cầu đi quán, Xu xoa xu xuýt 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Giờ chơi, Giờ ăn, Đi dép. + KC: Vệ sinh buổi sáng, - HDC, trả trẻ: + ĐD: Xu xoa xu xuýt; Đi cầu đi quán. 	
* Nói				
24	Trẻ phát âm rõ tiếng	<ul style="list-style-type: none"> - Phát các âm khác nhau - Sử dụng các từ chỉ đồ vật quen thuộc trong giao tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động chơi- tập có chủ định sáng, chiều - Hoạt động ngoài trời. - HDG, Giờ đón, trả trẻ. 	
25	Trẻ đọc được bài thơ, kể đoạn truyện với sự giúp đỡ của cô giáo	<ul style="list-style-type: none"> - Đoạn thơ, bài thơ: Trăng, Giờ chơi, Giờ ăn. - Kể đoạn chuyện: Bé Lan và chiếc áo mới. - Đồng dao: Đi cầu đi quán, Ông dăng ông dăng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi - tập có chủ định: + Thơ: Giờ chơi, Giờ ăn, Đi dép. + KC: Vệ sinh buổi sáng. - HD chiều, trả trẻ: - Đồng dao: Đi cầu đi quán, 	
26	Trẻ nói được câu đơn có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ chỉ đồ vật quen thuộc trong giao tiếp. - Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động chơi- tập có chủ định sáng, chiều - Hoạt động ngoài trời. - HDG, Giờ đón, trả trẻ. 	
28	- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các từ chỉ tên, đặc điểm bên ngoài của bản thân. Đồ dùng đồ chơi của bản thân, nhóm lớp. - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép : Vâng, ạ, dạ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện cùng cô, các bạn hàng ngày - Trò chuyện: Tên, đặc điểm, chức năng của bộ phận cơ thể bên ngoài - Trò chuyện: Tên, công dụng của đồ dùng, đồ chơi của bản thân. - Trò chuyện: Tên, ích lợi của một số thực phẩm cần thiết 	

4. Phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ

29	Trẻ nói được một vài thông tin về mình (Tên, tuổi)	- Một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	- Chơi - tập có chủ định: + NB: Tên, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - HDG, giờ đón, trả trẻ.	
30	Trẻ thể hiện được điều mình thích và không thích	- Một số trạng thái cảm xúc vui buồn, tức giận - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	- Chơi - tập có chủ định: + NB: Tên, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân + NB: Tên, một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của bản thân. + Món ăn trẻ yêu thích. - HĐNT, Hoạt động góc. - Giờ ăn, đón, trả trẻ.	
32	Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi Trẻ biểu lộ cảm xúc: vui buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: Vui buồn, tức giận	- Chơi - tập có chủ định: - Chơi theo ý thích: HĐNT, đón, trả trẻ. - Hoạt động góc.	
34	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”;	- Các giờ đón, trả trẻ, chơi - tập có chủ định, HĐNT, ăn ngủ, vệ sinh, đón, trả trẻ lồng ghép giáo dục: + Dạy trẻ biết giữ gìn vệ sinh trường lớp. + Bỏ rác đúng nơi quy định. + Chào hỏi lễ phép, không tranh giành đồ chơi của bạn.	
35	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- HDG: + Thao tác vai: Nấu ăn, cho em ăn, ru em ngủ. + HĐVĐV: Xâu vòng màu xanh, xếp bàn ghế. + Nghệ thuật: Xem sách tranh + Vận động: Chơi với bóng, ô tô.	

			<ul style="list-style-type: none"> - Chơi - tập buổi chiều - Chơi theo ý thích các giờ đón, trả trẻ, HĐNT 	
37	Trẻ thực hiện một số yêu cầu của người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi theo ý thích các giờ đón, trả trẻ, HĐNT, HDG, giờ ăn. - Xếp hàng vệ sinh rửa tay, rửa mặt, trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. 	
38	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.	<ul style="list-style-type: none"> - Hát và làm các động tác vận động đơn giản lắc lư, dậm chân, vỗ tay theo bài hát: 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi - tập có chủ định Nghe và hát các bài: <ul style="list-style-type: none"> + Hát: Đôi dép; Chiếc khăn tay + Nghe hát: Mời bạn ăn, Đi chơi với búp bê. + VDTN: Tập tầm vông; Chiếc khăn tay; Bóng tròn to - Trò chơi: Tai ai tinh HĐC, đón, trả trẻ Hát: Tàu hỏa; Đi một hai. Nghe hát: Như những cánh hoa, thật đáng chê. 	
39	Trẻ thích vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình	<ul style="list-style-type: none"> - Xếp hình, nặn, vò, xé 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi - tập có chủ định + Xâu vòng màu xanh + Tập dán + Tô màu áo + Nặn chiếc bánh. - HDG, HĐNT 	

GIÁO VIÊN

TỔ PHÓ CM ĐÃ KT CÁC ND

P.HT PHÊ DUYỆT